

Bản án số: 175/2018/HSST
Ngày 10-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 166/2018/TLST-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị Khánh V, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 28/6 Mai Văn Ng, Phường M, quận Ph Nh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 35/1 Th L 2, khu phố M, phường Th L, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Phan Thị Khánh Tr, sinh năm 1955; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1978; có chồng tên là Phi Quốc Th, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh ngày 15/3/2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 27/8/2010 bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 152/2010/HSST;

- Ngày 08/6/2012, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 63/2012/HSST.

- Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 304/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2015.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2017 đến ngày 29/9/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Bà Nguyễn Thị Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh

doanh vàng và dịch vụ cầm đồ K C; trụ sở: Số J06 đường số M, khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T, sinh năm 1984; thường trú: Số 77/13 Quốc lộ 1K, khu phố H, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền 04/9/2017), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1971; thường trú: Số 358/5/9 đường C M Th 8, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Ông Trần Duy T, sinh năm 1968; thường trú: Số 358/5/9 đường C M Th 8, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 02/8/1999; thường trú: Ấp A Th, xã A Ph, huyện B Tr, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Võ Thị S, sinh năm 1996; thường trú: Số 87/39A đường Tr H L, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ một ngày cuối tháng 8/2017, Võ Thị Th và Phạm Thị Khánh V đến tiệm vàng K C thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giả làm người mua vàng, yêu cầu nhân viên bán hàng cho coi nhiều loại dây chuyền, lắc bằng vàng khác nhau, lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng, Th và V chiếm đoạt được nhiều sợi dây chuyền vàng loại 18K, khoảng 01 lượng 05 chỉ. Sau đó Th và V đem đến tiệm vàng K Ph H H địa chỉ số 394A đường C M Th T, Phường MM, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho bà Phạm Thị Ng với giá 20.500.000 đồng/lượng, được tổng cộng 30.000.000 đồng, V được chia 12.000.000 đồng, Th được chia 18.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/9/2017 với phương thức và thủ đoạn như trên, Th và V chiếm đoạt của tiệm vàng K C nhiều sợi dây chuyền vàng loại 18K, khoảng 01 lượng 09 chỉ 05 phân. Sau đó đem bán cho bà Ng 40.000.000 đồng, V được chia 14.000.000 đồng, Th được chia 26.000.000 đồng. Lần chiếm đoạt này được camera tiệm vàng Kim Cương ghi hình lại. Đến ngày 04/9/2017, tiệm vàng K C kiểm đếm và xem lại camera thì phát hiện sự việc báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, Th và V kêu Phi Quốc Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) chở V và Th đến tiệm vàng K C để thực hiện hành vi chiếm đoạt vàng như lần trước. Tại đây, Th đứng ngoài đợi còn Th và V vào tiệm vàng K C giả vờ mua vàng thì bảo vệ và nhân viên bán hàng phát hiện nên giữ V giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, còn Th chạy ra

ngoài lên xe Th chạy thoát. Tại cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Làm việc với bà Phạm Thị Ng, xác định bà Ng đã mua của Th và V lần thứ nhất vào cuối tháng 8/2017, lần thứ hai vào ngày 03/9/2017 với số lượng và giá tiền như V khai nhận. Tuy nhiên, bà Ng đã bán cho khách hàng một số sợi dây chuyền vàng, không xác định bán cho ai, còn lại 15 sợi dây chuyền vàng 18K khắc chữ “KC” hoặc “K*L*” ở mặt phía sau móc khóa, có tổng trọng lượng 02 lượng 06 chỉ 02 phân 09 ly.

Ngày 28/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thị Khánh V và Võ Thị Th, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thị Khánh V, ra lệnh bắt tạm giam đối với Võ Thị Th. Ngày 28/01/2018, không bắt được Th và không biết Th đang ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định truy nã, sau đó tạm đình chỉ điều tra đối với Võ Thị Th.

Tang vật thu giữ: 15 sợi dây chuyền vàng 18K khắc chữ “KC” hoặc “K*L*” ở mặt phía sau móc khóa, có tổng trọng lượng 02 lượng 06 chỉ 02 phân 09 ly.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 268/BB.ĐG ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, kết luận: 15 (mười lăm) sợi dây chuyền vàng 18K khắc chữ “KC” hoặc “K*L*” ở mặt phía sau móc khóa, có tổng trọng lượng 02 lượng 06 chỉ 02 phân 09 ly có trị giá 60.467.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá số 268/BB.ĐG ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An.

Đối với 15 (mười lăm) sợi dây chuyền vàng 18K khắc chữ “KC” hoặc “K*L*” ở mặt phía sau móc khóa, có tổng trọng lượng 02 lượng 06 chỉ 02 phân 09 ly thu hồi được, sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho chủ doanh nghiệp kinh doanh vàng và dịch vụ cầm đồ K C.

Đối với số vàng đã chiếm đoạt nhưng đã bán cho người khác, không xác định được người mua nên không có cơ sở để xử lý. Đối với hành vi của bà Phạm Thị Ng mua vàng của Th và V chiếm đoạt, không đủ chứng cứ xử lý bà Phạm Thị Ng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang điều tra xác minh làm rõ, khi nào đủ căn cứ xử lý sau. Đối với ông Phi Quốc Th có hành vi chở Th và V đi đến tiệm vàng K C và chở Th về nhà khi bị phát hiện nhưng không biết Th và V đi thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ căn cứ xử lý Thông.

Đối với chủ doanh nghiệp kinh doanh vàng và dịch vụ cầm đồ K C khai nhận ngoài 15 (mười lăm) sợi dây chuyền đã thu hồi, tiệm vàng còn mất 38 (ba tám) sợi dây chuyền khác, số lượng này không đủ căn cứ để xem xét.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Phạm Thị Khánh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị Khánh V về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Thị Khánh V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: 15 (mười lăm) sợi dây chuyền vàng 18K khắc chữ “KC” hoặc “K*L*” ở mặt phía sau móc khóa, có tổng trọng lượng 02 lượng 06 chỉ 02 phân 09 ly có trị giá 60.467.000 đồng nhưng tại phiên tòa, bà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ng chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 18 giờ một ngày cuối tháng 8/2017, Võ Thị Th và Phạm Thị Khánh V đến tiệm vàng K C thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giả làm người mua vàng, yêu cầu nhân viên bán hàng cho coi nhiều loại dây chuyền, lắc bằng vàng khác nhau, lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng, Th và V chiếm đoạt được nhiều sợi dây chuyền vàng loại 18K, khoảng 01 lượng 05 chỉ. Sau đó Th và V đem đến tiệm vàng K Ph H H địa chỉ số 394A đường C M Th T, Phường MM, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho bà Phạm Thị Ng với giá 20.500.000 đồng/lượng, được tổng cộng 30.000.000 đồng, V được chia 12.000.000 đồng, Th được chia 18.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/9/2017 với phương thức và thủ đoạn như trên, Th và V chiếm đoạt của tiệm vàng K C nhiều sợi dây chuyền vàng loại 18K, khoảng 01 lượng 09 chỉ 05 phân. Sau đó đem bán cho bà Ng 40.000.000 đồng, V được chia 14.000.000 đồng, Th được chia 26.000.000 đồng. Lần chiếm đoạt này được camera tiệm vàng Kim Cương ghi hình lại. Đến ngày 04/9/2017, tiệm vàng K C kiểm đếm và xem lại camera thì phát hiện sự việc báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, Th và V kêu Phi Quốc Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) chở V và Th đến tiệm vàng K C để thực hiện hành vi chiếm đoạt vàng như lần trước. Tại đây, Th đứng ngoài đợi còn Th và V vào tiệm vàng K C giả vờ mua vàng thì bảo vệ và nhân viên bán hàng phát hiện nên giữ V giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, còn Th chạy ra ngoài lên xe Th chạy thoát.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 268/BB.ĐG ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, kết luận: 15 (mười lăm) sợi dây chuyền vàng 18K khắc chữ “KC” hoặc “K*L*” ở mặt phía sau móc khóa, có tổng trọng lượng 02 lượng 06 chỉ 02 phân 09 ly có trị giá 60.467.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Phạm Thị Khánh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Phạm Thị Khánh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nguyên đơn dân sự, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo rất nhiều lần bị Tòa án nhân dân Quận M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng (số tiền yêu cầu ít hơn giá trị 15 sợi dây chuyền vàng 18K khắc chữ “KC” hoặc “K*L*” ở mặt phía sau móc khóa, có tổng trọng lượng 02 lượng 06 chỉ 02 phân 09 ly) là có cơ sở chấp nhận.

Đối với 15 (mười lăm) sợi dây chuyền vàng 18K khắc chữ “KC” hoặc “K*L*” ở mặt phía sau móc khóa, có tổng trọng lượng 02 lượng 06 chỉ 02 phân 09 ly thu hồi được, sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho chủ doanh nghiệp kinh doanh vàng và dịch vụ cầm đồ K C; đối với số vàng đã chiếm đoạt nhưng đã bán cho người khác, không xác định được người mua nên không có cơ sở để xử lý; đối với hành vi của bà Phạm Thị Ng mua vàng của Th và V chiếm đoạt,

không đủ chứng cứ xử lý Phạm Thị Ng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang điều tra xác minh làm rõ, khi nào đủ căn cứ xử lý sau; đối với ông Phi Quốc Th có hành vi chở Th và V đi đến tiệm vàng K C và chở Th về nhà khi bị phát hiện nhưng không biết Th và V đi thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ căn cứ xử lý Thông và đối với chủ doanh nghiệp kinh doanh vàng và dịch vụ cầm đồ K C khai nhận ngoài 15 (mười lăm) sợi dây chuyền đã thu hồi, tiệm vàng còn mất 38 (ba tám) sợi dây chuyền khác, số lượng này không đủ căn cứ để xem xét là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, nhân thân, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Khánh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Khánh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/9/2017 đến ngày 29/9/2017 .

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thị Khánh V bồi thường cho bà Phạm Thị Ng 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Khánh V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa